BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1412/QĐ-BNV	
	Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Nội vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Nội vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ; Vụ trưởng (Trưởng ban) Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, VPB(TH-TK;ĐQ).

BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động của ngành Nội vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

(Kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình hành động của Ngành Nội vụ với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ về ngành và lĩnh vực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

II. YÊU CẦU

1. Lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, kết hợp thông tin, tuyên truyền, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện, nhanh chóng đưa các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Chương trình hành động của Chính phủ vào cuộc sống. Tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chú trọng đến tính thống nhất, đồng bộ của thể chế trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, Ngành; tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, thường xuyên, lâu dài cần được thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

2. Phân công, xác định rõ trách nhiệm, thực hiện đồng bộ các giải pháp gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Trong đó, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong triển khai thực hiện; đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả giữa Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị, giữa cấp ủy, chính quyền các đơn vị trong toàn Ngành; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, kịp thời điều chỉnh hợp lý các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hàng năm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về công tác tổ chức bộ máy và biên chế

Tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, đáp ứng điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thực hiện phân cấp hợp lý, bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền, trách nhiệm trong hoạt động quản lý nhà nước giữa các cấp hành chính và các cơ quan hành chính trong cùng cấp.

Cùng các cơ quan liên quan tiếp tục xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền. Đồng thời, quy định rõ hơn cơ chế phối hợp trong việc thực hiện và kiểm soát các quyền ở các cấp chính quyền.

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương. Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện chủ trương quản lý biên chế thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị.

Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực để tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước với quy mô hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực, trình độ quản lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; xoá bỏ các tổ chức trung gian, khắc phục các tồn tại mang tính cơ học khi tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

Kiểm soát chặt chẽ số lượng cấp phó trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm chỉ bổ nhiệm cấp phó khi còn chỉ tiêu về số lượng cấp phó trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị có số lượng

cấp phó vượt quy định phải báo cáo cấp có thẩm quyền về kế hoạch điều chỉnh theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện thống nhất quản lý chặt chẽ việc thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công"; cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch triển khai thực hiện tạo cơ sở pháp lý để các Bộ quản lý lĩnh vực sự nghiệp xây dựng, trình Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách, bảo đảm tiếp tục đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tăng cường quản lý thống nhất của Trung ương về cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy và số lượng viên chức, tạo điều kiện thúc đẩy nâng cao chất lượng cung ứng các nhu cầu cơ bản thiết yếu cho người dân.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; bảo đảm thực hiện theo đúng nguyên tắc, yêu cầu đề ra.

2. Về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai thực hiện, hoàn thiện, đổi mới thể chế, cơ chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; đề cao đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, trách nhiệm của viên chức; xây dựng và triển khai các văn bản pháp luật về đạo đức công vụ và kỷ luật công vụ.

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới; tổ chức thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; lấy bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ để đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Tiếp tục ban hành, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn ngạch công chức, hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức để tiêu chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức nhà nước, phân cấp, ủy quyền, giám sát, kiểm tra công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ở các Bộ, ngành và địa phương; hoàn thiện cơ sở dữ liệu công chức, viên chức, ứng dụng rộng rãi phần mềm thi tuyển và thi nâng ngạch công chức; hoàn thành việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

Thực hiện tốt Kết luận số 198-KL/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về kết quả kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", trọng tâm là công tác tổ chức – cán bộ, phòng chống tham nhũng trong công tác cán bộ. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng.

3. Về tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả, đưa Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành vào cuộc sống; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị, trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của mỗi cấp chính quyền địa phương theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương gắn kết hữu cơ với đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp. Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ mới. Thực hiện thí điểm dân trực tiếp bầu một số chức danh ở cơ sở và ở cấp huyện. Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp. Sớm tổng kết mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân

dân cấp xã, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Trên cơ sở đó, tinh giản số cán bộ được hưởng lương và phụ cấp ở cơ sở; nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở; tiêu chí, quy trình và thủ tục công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu, xã đảo.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt, hoàn thành Dự án "Hoàn thiện hiện đại hoá hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính"; sắp xếp, điều chỉnh, thành lập mới và phân loại đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính giữa một số địa phương do lịch sử để lại.

Trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức cơ sở, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Quy định cụ thể và thống nhất công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chuyển dần đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức sang bồi dưỡng theo chức vụ lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm; tập trung vào bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu công việc.

Đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, bán tập trung, bồi dưỡng theo hình thức học trực tuyến, các bài giảng điện tử có thể kết nối với trang web của các cơ sở đào tạo theo quy định; xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm quản lý, hoạt động thực tiễn công vụ và có phương pháp sư phạm. Chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức viên chức học tập và tự học để nâng cao trình độ, năng lực thực thi công vụ; triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016).

5. Về chính sách tiền lương

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương theo các Kết luận của Trung ương để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét thông qua vào thời điểm thích hợp, khi có đủ điều kiện thực hiện trên cơ sở khung cân đối ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời phối hợp với Bộ Tài chính căn

cứ tình hình kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội từng bước điều chỉnh chính sách tiền lương cho phù hợp.

6. Về công tác cải cách hành chính

Nâng cao chất lượng toàn diện triển khai cải cách hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ Trung ương tới địa phương đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Gắn kết chặt chẽ trong cải cách hành chính với việc triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án; có sự chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, các tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 chất lượng, hiệu quả trên cơ sở thực hiện các nội dung về giải pháp, kinh phí và trách nhiệm thực hiện được quy định tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.

Đôn đốc triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với cải cách lập pháp, tư pháp; cải thiện toàn thể môi trường đầu tư, kinh doanh.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại các bộ, các tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính ở trong nước giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến của các nước áp dụng phù hợp vào thực tiễn của Việt Nam.

7. Về tổ chức hội và tổ chức phi chính phủ

Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về hội theo hướng thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội; hoàn thiện, trình Quốc hội Khóa XIV ban hành Luật về hội và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả; đẩy mạnh tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để đưa Luật vào cuộc sống.

Bảo đảm việc cho phép thành lập hội, quỹ, cho phép tổ chức đại hội và phê duyệt, công nhận điều lệ hội, quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hội và những người làm việc tại hội, công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hội, quỹ và tổ chức, hoạt động của hội, quỹ được quan tâm qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, tổ chức phi chính phủ, tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng hướng và hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

8. Về công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu do Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX đề ra với chủ đề "Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước gắn với phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình mới, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng, tạo sức lan tỏa.

Tiếp tục phát động các phong trào thi đua trên các kĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng hệ thống chính trị; trọng tâm là phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 – 2020. Hướng các phong trào thi đua vào việc tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Định kỳ tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc; tăng cường khen đột xuất; chú trọng khen thưởng công nhân, nông dân, những người lao động trực tiếp, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng; các bộ, ngành, địa phương chủ động tham mưu, ban hành các văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và công tác thanh tra, kiểm tra; giám sát các phong trào thi đua và công tác khen thưởng để nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho công chức, viên chức chủ động nghiên cứu văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý về công tác thi đua, khen thưởng. Đặc biệt là nâng cao năng lực và chất lượng nguồn nhân lực bằng tự đào tạo, bồi dưỡng để mỗi cán bộ lãnh đạo, chuyên viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn hiện nay.

9. Về công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước; giải quyết các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của chức sắc, tín đồ theo pháp luật; phối hợp với các ban, ngành, đoàn

thể quần chúng tổ chức các chương trình hoạt động thu hút quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành tham gia phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống "tốt đời, đẹp đạo".

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chính sách, pháp luật tôn giáo của Đảng và Nhà nước những thành tựu trong công tác tôn giáo; đấu tranh làm thất bại những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch bên ngoài đối với tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo ở nước ta.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo theo định hướng thể chế hóa đầy đủ các quan điểm của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo và đảm bảo sự đồng bộ giữa các luật có liên quan như: Đất đai, Dân sự, Kinh tế,... tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động tôn giáo, hoàn thiện, trình Quốc hội khóa XIV ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; tập trung Đề án "Chính sách tổng thể về tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta" trình Bộ Chính trị thông qua và triển khai thực hiện.

Nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo để kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia; tiếp tục chú trọng công tác đối ngoại tôn giáo.

10. Về công tác văn thư, lưu trữ Nhà nước

Tiếp tục triển khai Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn thi hành vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ, bảo quản an toàn, tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ, đặc biệt là tài liệu Châu bản – Mộc bản Triều Nguyễn – Di sản tư liệu thuộc Chương trình ký ức thế giới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phân định chức năng, nhiệm vụ và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về lưu trữ Việt Nam; đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ lưu trữ thông tin số trong các cơ quan nhà nước; tiếp tục tổ chức thực hiện lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia; thực hiện sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam; tiếp tục triển khai Quy hoạch ngành Văn thư Lưu trữ đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

11. Về công tác thanh niên

Tập trung triển khai xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật thanh niên năm 2005 báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội khóa XIV xem xét thông qua; tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Thanh niên. Hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Tiếp tục triển khai và hoàn thành Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo (nay là 64 huyện); đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ ưu tú trưởng thành từ thực tiễn để bổ sung vào các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cấp trên cơ sở kết quả triển khai Dự án 600 Phó Chủ tịch xã; Đề án thí điểm thu hút trí thức trẻ có trình độ đại học tình nguyện về xây dựng nông thôn, miền núi; giai đoạn 2013 - 2020; Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở cấp xã; triển khai chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ trẻ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, các nhà khoa học trẻ.

12. Về công tác bình đẳng giới, quy chế dân chủ cơ sở

Tiếp tục triển khai việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Triển khai các nội dung thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước.

Tổ chức thực hiện Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020; Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020.

13. Về công tác thanh tra, kiểm tra ngành Nội vụ

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thanh tra, kiểm tra công vụ; nghiên cứu, trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến về việc xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nội vụ đặc biệt là trong công tác tổ chức cán bộ để Bộ Nội vụ phát huy vai trò của công tác thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng, tôn giáo, văn thư, lưu trữ và công tác thanh niên, đặc biệt là hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức

và Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05/11/2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Nội vụ.

IV. CÁC ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH NỘI VỤ *(Phụ lục kèm theo)*

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động trong năm 2016 và các năm tiếp theo, toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ cần hết sức nỗ lực phấn đấu, cố gắng vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Để đạt được mục tiêu đề ra, Bộ và ngành Nội vụ xác định một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng một cách toàn diện, đồng bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên trong toàn Ngành, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình. Xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực; từ chính trị, tư tưởng đến tổ chức, đánh giá, phân loại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động; từ công tác kiểm tra, giám sát đến công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo đúng quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành Nội vụ cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mỗi người lao động trong ngành Nội vụ thực sự trở thành những "công bộc" của dân, thực hiện "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư", suốt đời tận tụy "phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân" như lời Bác Hồ đã căn dặn, gắn với việc thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành khẩn trương tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình hành động, bảo đảm chất lượng và bao quát tất cả các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, trong đó, cần nhấn mạnh một số lĩnh vực trọng tâm; trên cơ sở đó, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng vị trí công tác, từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả công việc.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong ngành tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành; chỉ đạo tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong ngành; chấn chỉnh và thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo ngành Nội vụ; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, công nghệ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí hành chính gắn với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản để tiếp tục hoàn thiện, đảm bảo đưa các quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

5. Bên cạnh đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ, cá nhân mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Nội vụ cần nâng cao tinh thần tự nghiên cứu, tự học tập, trau dồi, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, văn hóa công vụ; học từ thực tiễn, từ tác phong, lề lối làm việc chuẩn mực của lãnh đạo, đồng nghiệp, từ các điển hình tiên tiến..để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hoạch định chính sách, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước giai đoạn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế.

6. Các cơ quan báo chí của ngành bám sát các chủ trương, chính sách, sự kiện và các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Nội vụ để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, định hướng dư luận, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên của các cơ quan, đơn vị trong ngành tổ chức nhiều các hoạt động có chiều sâu để khích lệ, động viên tinh thần cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung trong Chương trình hành động, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của cơ quan, đơn vị mình trong kế hoạch 5 năm 2016-2021 và cụ thể hoá thành các nhiệm vụ của kế hoạch năm. Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch, chính sách, chương trình, đề án, văn bản pháp quy theo sự phân công của Bộ trưởng.

2. Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ những nội dung liên quan, tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan cụ thể hóa thành kế hoạch công tác hàng năm, phù hợp với Chương trình hành động của đơn vị.

3. Các Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung trong Chương trình hành động, căn cứ theo điều kiện thực tiễn và tình hình cụ thể của địa phương để tham mưu cho Tỉnh uỷ, Thành uỷ, UBND cấp tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của ngành Nội vụ trên địa bàn.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nội vụ, Vụ trưởng Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động; định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện thông qua Văn phòng Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chính phủ.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, đơn vị kiến nghị với Văn phòng Bộ và Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ để tập hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân

Phụ lục

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

A. NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC BỘ NỘI VỤ

Stt	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
I	**VỤ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**			
1	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức			
2	Nghị định về quy định chi tiết việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với đối tượng cán bộ	Tháng 6/2016	Chính phủ	
3	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước	Tháng 9/2016	Chính phủ	
4	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức	Tháng 10/2016	Chính phủ	
5	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	Tháng 10/2016	Chính phủ	
6	Nghị định của Chính phủ ban hành chức danh, tiêu chuẩn của chuyên gia cao cấp, các chức danh trợ lý lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, chức danh Thư ký Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh tương đương	Quý III/2016	Chính phủ	
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức		Chính phủ	Tháng 7/2016, Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét về chủ trương, thời gian sửa đổi Nghị định (theo công văn số 3007/VPCP-TCCV ngày 04/5/2016 của VPCP)
8	Thông tư quy định về trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp và người đại diện	Quý III/2016	Bộ trưởng	

9	Thông tư quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức		Bộ trưởng	
10	Phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thành việc xây dựng tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức chuyên ngành, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành		Bộ trưởng	Nhiệm vụ đôn đốc, phối hợp
11	Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức	Năm 2016	Bộ trưởng	
12	Nghiên cứu, đề xuất văn bản quy định về bổ nhiệm "hàm" trong hệ thống chức danh, chức vụ thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	
II	**VỤ TỔ CHỨC – BIÊN CHẾ**			
1	Đề án Đổi mới cơ chế quản lý và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập	Tháng 10/2017	Ban Chấp hành Trung ương	
2	Đề án cơ cấu, tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021	Tháng 4/2016	Chính phủ	Đã thực hiện
III	**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**			
1.	Đề án tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy Nhà nước	Năm 2018	Bộ Chính trị	
2.	Đề án "Xây dựng phương pháp đánh giá tổ chức"	Năm 2017	Bộ trưởng	
3.	Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020".	Năm 2016	Bộ trưởng	
4.	Đề án "Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020"	Năm 2016	Bộ trưởng	
5.	Đề án "Đo lường hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước"	Năm 2017	Bộ trưởng	
6.	Đề án "Cơ sở dữ liệu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông"	Năm 2017	Bộ trưởng	

IV	VỤ TỔNG HỢP			
1	Tổng kết Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.	Tháng 6/2016	Thủ tướng Chính phủ	Sau khi Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sẽ tiến hành sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh thay thế Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 phù hợp với tình hình hiện nay
2	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/07/2012 quy định về trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước.	Tháng 12/2016	Thủ tướng Chính phủ	Tổ chức sơ kết vào cuối năm 2016; tổng kết 05 năm vào năm 2017
3	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.	Tháng 12/2016	Thủ tướng Chính phủ	Cuối năm 2016 báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả làm điểm, sau đó triển khai trên phạm vi cả nước.
4	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.	Tháng 4/2016	Thủ tướng Chính phủ	
5	Tổ chức thực hiện Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020; Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020.	Từ năm 2016	Bộ trưởng	
6	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1758/QĐ-BNV ngày 05/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011 – 2020.	Quý IV/2016	Bộ trưởng	
7	Triển khai xây dựng chiến lược phát triển ngành Nội vụ giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2035.	Năm 2016-2017	Bộ trưởng	
8	Triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.	Năm 2016	Bộ trưởng	

9	Triển khai Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2016	Bộ trưởng	
V	**VỤ CÔNG TÁC THANH NIÊN**			
1	Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi)	Quý IV/2017	Quốc hội	
2	Nghị định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ	Năm 2016	Chính phủ	Tổ chức thực hiện sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành
3	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 hướng dẫn thi hành Luật Thanh niên	Quý III/2016	Chính phủ	
4	Báo cáo Bộ Chính trị kết quả triển khai mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên theo Thông báo số 327-TB/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị	Tháng 11/2016	Bộ trưởng	
5	Hoàn thành, báo cáo kết quả thực hiện Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch UBND xã thuộc 64 huyện nghèo (Đề án đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ ưu tú trưởng thành từ thực tiễn để bổ sung vào các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cấp trên cơ sở kết quả triển khai Dự án 600 Phó Chủ tịch xã).	Năm 2017	Bộ trưởng	
6	Hoàn thành, báo cáo kết quả thực hiện Đề án thí điểm thu hút trí thức trẻ có trình độ đại học tình nguyện về xây dựng nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020	Năm 2020	Bộ trưởng	
7	Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975		Bộ trưởng	
VI	**VỤ TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ**			
8	Luật về hội	Tháng 10/2016	Quốc hội	
9	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật về hội	Quý IV/2017	Chính phủ	

10	Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật về hội	Quý IV/2018	Bộ trưởng	
11	Nghiên cứu, xây dựng đề án về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội (bao gồm cả các tổ chức trực thuộc hội) và đề xuất chủ trương, giải pháp tăng cường chế tài, quản lý giám sát hoạt động các hội sau khi được cấp phép	Năm 2016-2019	Ban Bí thư	
VII	**VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**			
1.	Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Năm 2016	Chính phủ	
2.	Thông tư quy định bộ tiêu chí bảo đảm và đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Năm 2017	Bộ trưởng	
3.	Thông tư hướng dẫn điều kiện, tiêu chí để các cơ sở đào tạo, nghiên cứu tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Năm 2018	Bộ trưởng	
VIII	**CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC**			
1	Đề án Bảo quản và phát huy giá trị tài liệu Châu bản Triều Nguyễn – Di sản tư liệu thuộc Chương trình ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	Tháng 6/2016	Thủ tướng Chính phủ	
2	Đề án phân định chức năng, nhiệm vụ và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về lưu trữ Việt Nam	Tháng 12/2016	Thủ tướng Chính phủ	
3	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lập hồ sơ công việc	Năm 2017	Thủ tướng Chính phủ	
4	Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ thông tin số trong các cơ quan nhà nước	Năm 2018	Thủ tướng Chính phủ	
5	Pháp lệnh Văn thư	Năm 2021	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	
6	Sửa đổi, bổ sung và ban hành một số Thông tư quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ và hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật ngành Lưu trữ.	Năm 2017 - 2021	Bộ trưởng	Đề nghị Cục xác định rõ danh mục, thời gian cụ thể các Thông tư cần sửa đổi, bổ sung
IX	**BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ**			
1	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	Tháng 10/2016	Quốc hội	
2	Tín ngưỡng và quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng ở Việt Nam	Năm 2016	Thủ tướng Chính phủ	

3	Bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo và cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2016-2020	Thủ tướng Chính phủ	
4	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Năm 2017	Chính phủ	
5	Thực trạng và giải pháp đối với các "hiện tượng tôn giáo mới" ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế	Năm 2017	Thủ tướng Chính phủ	
6	Đánh giá về công tác khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo - Những vấn đề đặt ra.	Năm 2017	Thủ tướng Chính phủ	
7	Nghiên cứu đánh giá tổng thể về đạo Cao đài và đề xuất chủ trương, chính sách	Năm 2018	Thủ tướng Chính phủ	
8	Khảo sát thực trạng cộng đồng tín đồ các tôn giáo người Việt Nam ở nước ngoài. Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm phát huy nguồn lực trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Năm 2018	Bộ Chính trị	
9	Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong việc xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam	Năm 2019	Bộ Chính trị	
10	Chính sách tổng thể đối với Phật giáo Hòa Hảo	Năm 2019	Thủ tướng Chính phủ	
11	Ảnh hưởng của đạo Tin lành đối với xã hội hiện đại ở một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	Năm 2019	Thủ tướng Chính phủ	
12	Thông tư hướng dẫn thanh tra chuyên ngành tôn giáo	Năm 2016	Bộ trưởng	
13	Hệ thống pháp luật tôn giáo của các nước và những vấn đề rút ra cho việc xây dựng và thực hiện luật tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	Năm 2018	Bộ trưởng	
14	Điều tra, đánh giá đảng viên và cốt cán phong trào trong các tổ chức tôn giáo	Năm 2017	Bộ trưởng	
15	Khảo sát thực trạng Phật giáo Nam tông Khmer	Năm 2018	Bộ trưởng	
16	Hoàn thiện công tác thống kê trong ngành QLNN về tôn giáo	Năm 2017	Bộ trưởng	
X	**BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG**			
1	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (thay thế Nghị định	Năm 2016	Chính phủ	

	số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP)			
2	Chỉ thị của về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và Kế hoạch 5 năm (2016 – 2020) theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng	Năm 2016	Thủ tướng Chính phủ	
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020	Năm 2016	Thủ tướng Chính phủ	
4	Chỉ thị về Kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018)	Quý IV/2017	Ban Bí thư	
5	Đề án tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018)	Quý IV/2017	Thủ tướng Chính phủ	
6	Đề án Tổng kết 10 năm thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"	Quý IV/2019	Thủ tướng Chính phủ	
7	Đề án triển khai tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, Đại hội thi yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X (năm 2020)	Quý III/2019	Thủ tướng Chính phủ	
8	Thông tư hướng dẫn Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	Sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành	Bộ trưởng	
XI	**TRUNG TÂM THÔNG TIN**			
	Triển khai Quyết định ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 36a/NĐ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử	Đến năm 2020	Bộ trưởng	

B. NHIỆM VỤ CỦA VỤ (BAN) TỔ CHỨC CÁN BỘ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

Stt	Tên đề án	Thời gian trình, thực hiện	Cấp trình, cấp phê duyệt	Ghi chú
1	Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong việc triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính phủ năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Từ năm 2016	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
2	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định quy định chức năng, nhiệm		Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan	

	vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ, ngành mình và chuẩn bị phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định thay thế trong nhiệm kỳ Chính phủ 2016-2021.	Từ năm 2016	ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
3	Triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt là căn cứ vào các quy định của pháp luật, tham mưu với lãnh đạo các bộ, ngành để cụ thể hóa các quy định về công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân phù hợp với tính chất, đặc điểm của ngành và nêu cao trách nhiệm người đứng đầu.	Từ năm 2016	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
4	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; tập trung triển khai công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Danh mục vị trí việc làm, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức chuyên ngành được phê duyệt. Xiết chặt và nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ	Từ năm 2016	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
5	Tham mưu xây dựng, triển khai việc quản lý và phát triển nguồn nhân lực của bộ, ngành chú ý công tác báo cáo thống kê và thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.	Từ năm 2016	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
6	Tham mưu đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.	Từ năm 2016	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
7	Xây dựng kế hoạch thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý	Sau khi Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng được thông qua	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
8	Tiếp tục xây dựng ngân hàng các câu hỏi thi tuyển công chức trực tuyến theo các môn thi	Từ năm 2016	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
9	Ứng dụng công nghệ thông tin vào thi tuyển, sát hạch công chức, viên chức	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan	

			thuộc Chính phủ	
10	Biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
11	Tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016).	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	

C. NHIỆM VỤ CỦA SỞ NỘI VỤ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Stt	Tên đề án	Thời gian trình, thực hiện	Cấp trình, cấp phê duyệt	Ghi chú
1	Tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong việc triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý	Sau khi Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng được thông qua	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
3	Triển khai công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Danh mục vị trí việc làm, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức chuyên ngành được phê duyệt. Xiết chặt và nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
4	Xây dựng ngân hàng các câu hỏi thi tuyển công chức trực tuyến theo các môn thi	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	

5	Ứng dụng công nghệ thông tin vào thi tuyển, sát hạch công chức, viên chức	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
6	Biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
7	Làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ tất cả các lĩnh vực; tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại UBND cấp huyện gắn với rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính hiện hành, loại bỏ những thủ tục không hợp lý.	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
8	Triển khai tốt việc giao biên chế cho các đơn vị thuộc địa phương và chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế; triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
9	Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và triển khai việc quản lý và phát triển nguồn nhân lực của địa phương; chú ý công tác báo cáo thống kê và thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực.	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
10	Phối hợp với các đơn vị liên quan làm tốt công tác tham mưu giúp UBND cấp tỉnh triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế của các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính một cách hiệu quả.	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
11	Tiếp tục thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức xã; thực hiện tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
12	Tăng cường triển khai công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua khen thưởng, văn thư lưu trữ, thanh niên....tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, góp phần thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	

13	Trình cấp có thẩm quyền ban hành và thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Nội vụ, đặc biệt trong các lĩnh vực tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; quản lý bộ máy, chỉ tiêu biên chế, quản lý và số lượng cấp phó...	Từ năm 2016	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
14	Tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016).	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	